

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI

BÀI: “Tình hình xuất khẩu dệt may của Việt Nam sang các thị trường thành viên CPTPP trong 6 tháng đầu năm 2024”

THUỘC NHIỆM VỤ

“Thu thập, tổng hợp, phân tích và cung cấp thông tin phục vụ triển khai hiệp định CPTPP năm 2024”

Hà Nội, 2024

Tình hình xuất khẩu dệt may của Việt Nam sang các thị trường thành viên CPTPP trong 6 tháng đầu năm 2024

Thống kê từ số liệu Hải quan, xuất khẩu dệt may tiếp tục có những tín hiệu tích cực. Kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may của Việt Nam trong tháng 6/2024 tăng 14,38% so với tháng 5/2024 và tăng 3,23% so với tháng 6/2023, đạt gần 3,16 tỷ USD, đưa tổng kim ngạch xuất khẩu ngành hàng 6 tháng đầu năm 2024 lên 16,52 tỷ USD, tăng 8,66% so với cùng kỳ năm trước.

Bảng 1: Tổng kim ngạch xuất khẩu dệt may sang các thị trường thành viên CPTPP tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2024

	T6/2024 (triệu USD)	So T5/2024 (%)	So T6/2023 (%)	6T/2024 (triệu USD)	So 6T/2023 (%)
Tổng KNXK mặt hàng dệt may của VN	3.159,16	14,38	3,23	16.522,96	8,66
KNXK mặt hàng dệt may sang thị trường CPTPP	538,53	14,72	0,25	2.999,79	6,38
Tỷ trọng (%)	<i>17,05</i>			<i>18,16</i>	

Nguồn: Thống kê sơ bộ từ số liệu hải quan

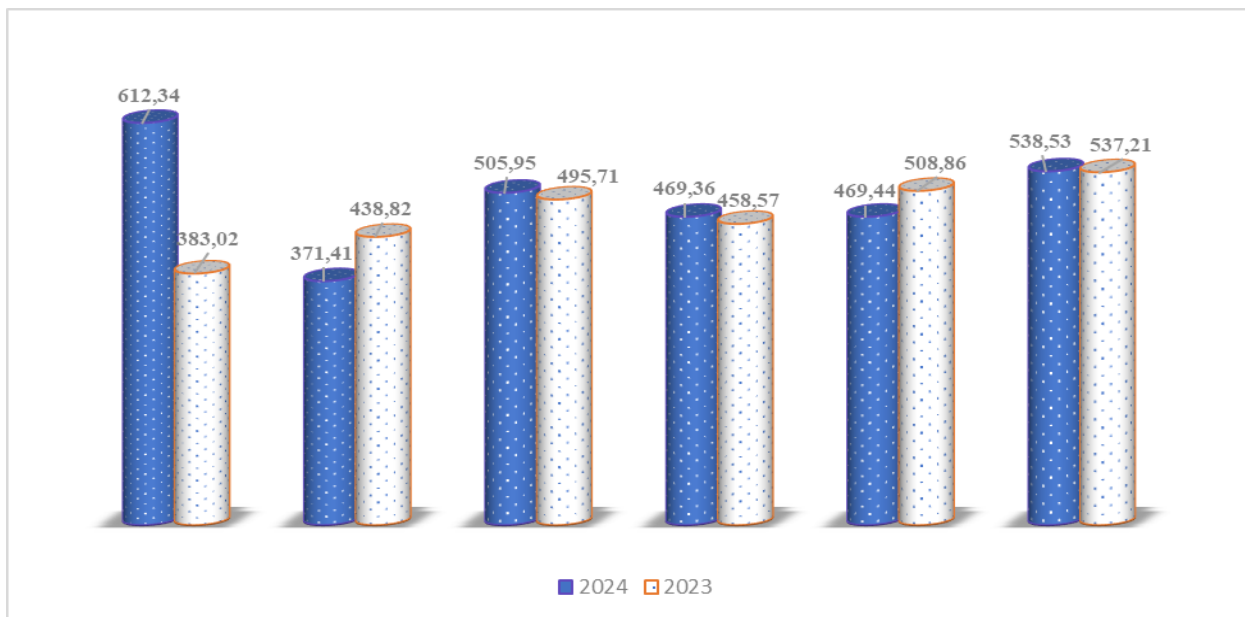
Có thể thấy, tình hình kinh tế toàn cầu dần ổn định, nhu cầu tiêu dùng có xu hướng tăng trở lại và đặc biệt là việc các doanh nghiệp đã linh hoạt đa dạng các dòng sản phẩm đang giúp xuất khẩu dệt may dần phục hồi trở lại.

Xuất khẩu các nhóm hàng sang hầu hết các thị trường thành viên CPTPP cũng hồi phục tốt trong nửa đầu năm nay. Kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng dệt may của Việt Nam sang 10 thị trường đối tác CPTPP tháng 6/2024 đạt 538,53 triệu USD, tăng 14,72% so với tháng trước và tăng 0,25% so với tháng 6/2023. Tính chung trong 6 tháng đầu năm 2024, kim ngạch xuất khẩu dệt may sang khối thị

trường này tăng 6,38% so với cùng kỳ năm trước, đạt xấp xỉ 3 tỷ USD, chiếm 18,16% tổng kim ngạch xuất khẩu dệt may của Việt Nam sang tất cả các thị trường.

Biểu đồ 1: Kim ngạch xuất khẩu dệt may sang 10 thị trường đối tác thành viên CPTPP giai đoạn 6 tháng đầu năm 2023-2024

Đơn vị tính: triệu USD



Nguồn: Thống kê sơ bộ từ số liệu hải quan

Về cơ cấu thị trường xuất khẩu sang khối thị trường CPTPP

Xuất khẩu hàng dệt may sang các thị trường thành viên CPTPP trong 6 tháng đầu năm nay tăng trưởng khá. Trong đó, tăng mạnh nhất là thị trường New Zealand. Kim ngạch xuất khẩu mặt hàng sang thị trường này tuy chỉ chiếm 0,89% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may sang 10 đối tác thành viên CPTPP nửa đầu năm 2024, đạt 26,82 triệu USD, nhưng tăng 33,52% so với cùng kỳ năm ngoái.

Tiếp đến là thị trường Mexico, tăng 28,24% với kim ngạch xuất khẩu mặt hàng sang Mexico đạt 93,69 triệu USD.

Có mức tăng trưởng xuất khẩu cao thứ ba là thị trường Australia, tăng 16,11%, đạt 258,56 triệu USD, chiếm 8,62% tổng kim ngạch xuất khẩu ngành

hàng sang các thị trường thành viên CPTPP. Đây cũng là thị trường có trị giá xuất khẩu hàng dệt may lớn thứ 3 trong khối các thị trường đối tác thuộc CPTPP.

Bảng 2: Xuất khẩu hàng dệt may của Việt Nam sang các nước thành viên CPTPP tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2024

Thị trường	T6/2024 (triệu USD)	So T5/2024 (%)	So T6/2023 (%)	6T/2024 (triệu USD)	So 6T/2023 (%)	Tỷ trọng KNXK trong CPTPP 6T/2024 (%)
<i>Các thị trường thành viên CPTPP</i>	538,53	14,72	0,25	2.999,79	6,38	100,00
Nhật Bản	320,26	16,11	-2,24	1.874,99	7,04	62,50
Canada	121,77	19,7	7,96	568,11	-0,70	18,94
Australia	46,20	10,9	-5,64	258,56	16,11	8,62
Mexico	15,99	-4,83	27,39	93,69	28,24	3,12
Malaysia	14,02	29,52	18,76	77,36	9,84	2,58
Singapore	9,88	-9,65	-11,13	57,10	-0,10	1,90
Chile	5,53	-23,29	-27,83	36,66	-20,09	1,22
New Zealand	4,13	19,62	8,81	26,82	33,52	0,89
Pê Ru	0,76	-25,64	-17,56	6,49	-1,94	0,22

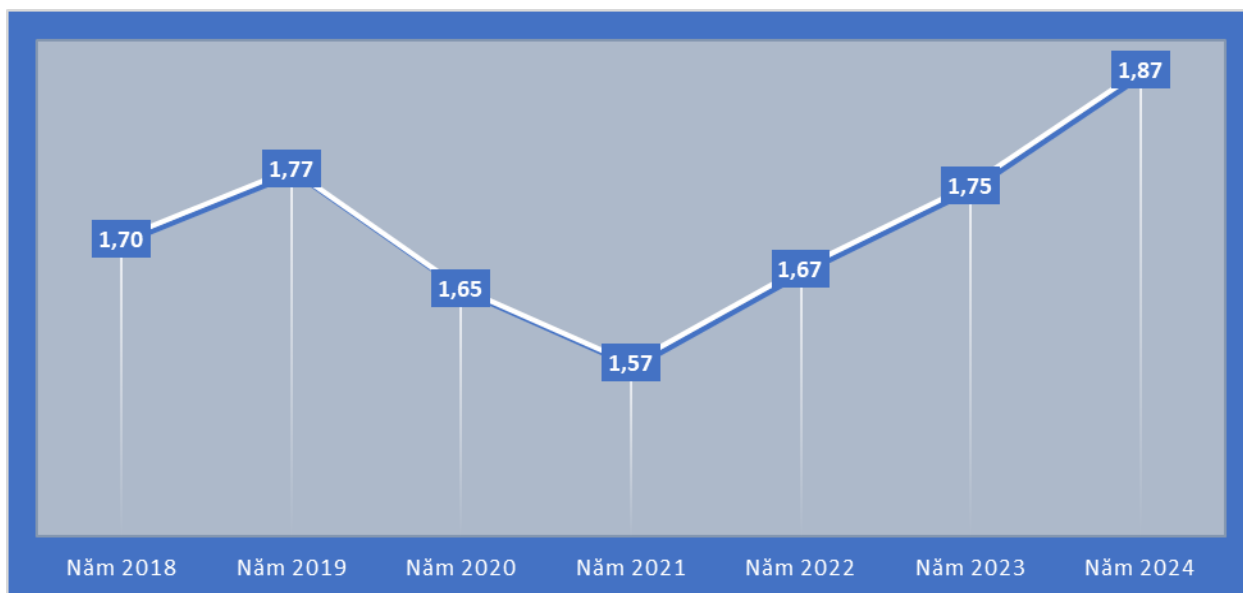
Nguồn: Thống kê sơ bộ từ số liệu hải quan

Trong cơ cấu các thị trường xuất khẩu dệt may khối thị trường thành viên CPTPP, Nhật Bản luôn là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam. Kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may của Việt Nam sang thị trường này tháng 6/2024 đạt 320,26 triệu USD, tăng 16,11% so với tháng 5/2024. Trị giá xuất khẩu mặt hàng sang Nhật Bản 6 tháng đầu năm 2024 tăng 7,04% so với cùng kỳ năm ngoái, đạt 1,87 tỷ

USD, chiếm 62,50% tổng kim ngạch xuất khẩu dệt may sang các thị trường thành viên CPTPP nửa đầu năm nay.

**Biểu đồ 2: Kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may của Việt Nam sang Nhật Bản
6 tháng đầu năm giai đoạn 2018-2024**

Đơn vị tính: tỷ USD



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Có thể thấy, sau khi bị ảnh hưởng nặng nề từ đại dịch Covid-19 năm 2020 và năm 2021, xuất khẩu dệt may sang Nhật Bản đã dần phục hồi trở lại. Đến nay, tính theo giai đoạn 6 tháng đầu năm kể từ năm đầu tiên hiệp định CPTPP có hiệu lực, kim ngạch xuất khẩu dệt may sang Nhật Bản nửa đầu năm 2024 đạt mức cao nhất với 1,87 tỷ USD, tăng so với mức 1,77 tỷ USD của nửa đầu năm 2019, sau khi CPTPP chính thức có hiệu lực.

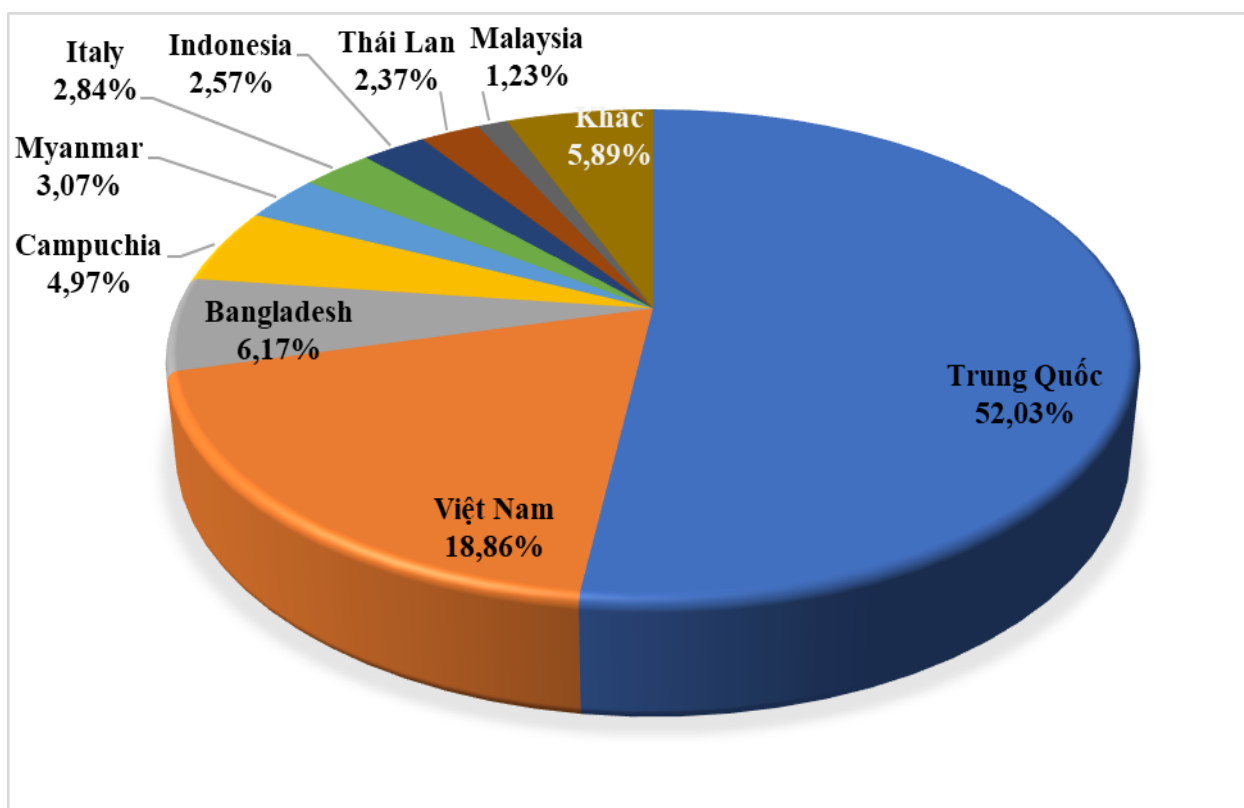
Nhật Bản nhập khẩu chủ yếu các các nhóm hàng dệt may mã HS 61 (Quần áo và hàng may mặc phụ trợ, dệt kim hoặc móc) và mã HS 62 (Quần áo và các hàng may mặc phụ trợ, không dệt kim hoặc móc). Việt Nam là nguồn cung lớn thứ hai của Nhật Bản đối với hai nhóm hàng mã HS nói trên.

Theo số liệu của Trademap, Nhật Bản đã nhập khẩu 4,42 tỷ USD nhóm hàng dệt may mã HS61 trong 5 tháng đầu năm 2024, trong đó trị giá nhập khẩu từ Trung

Quốc - nguồn cung lớn nhất - chiếm 52,03% tỷ trọng về kim ngạch trong cơ cấu các nguồn cung mã hàng của Nhật Bản. Việt Nam chiếm 18,86% tỷ trọng.

Có thể thấy, tuy Việt Nam là nguồn cung nhóm hàng dệt may mã HS61 lớn thứ hai của Nhật Bản nhưng khoảng cách thị phần chiếm giữ với đối thủ cạnh tranh là Trung Quốc vẫn khá xa.

Biểu đồ 3: Tỷ trọng các nguồn cung nhóm hàng dệt may nhập khẩu mã HS 61 của Nhật Bản 5 tháng đầu năm 2024



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Trademap

Tương tự với nhóm hàng mã HS62, là nhóm hàng dệt may Nhật Bản nhập khẩu nhiều thứ hai. Việt Nam cũng là nguồn cung lớn thứ hai (sau Trung Quốc) cho mã hàng này của Nhật Bản, nhưng thị phần (tính theo trị giá nhập khẩu) Việt Nam chỉ chiếm 16,22%, thấp hơn nhiều so với mức 46,32% tỷ trọng của Trung Quốc.

Về cơ cấu chủng loại nhóm hàng xuất khẩu sang thị trường CPTPP

Trong cơ cấu các nhóm hàng dệt may xuất khẩu sang các thị trường thành viên CPTPP, các loại quần dài là nhóm hàng có trị giá xuất khẩu xuất khẩu cao nhất nhưng lại có xu hướng giảm trong thời gian gần đây. Kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này trong tháng 6/2024 đạt 71,83 triệu USD, giảm 7,09% so với tháng 5/2024, và đạt 434,03 triệu USD trong 6 tháng đầu năm 2024, giảm 13,19% so với cùng kỳ năm 2023.

Bảng 3: Xuất khẩu một số nhóm hàng dệt may của Việt Nam sang các thị trường thành viên CPTPP trong tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2024

Nhóm hàng	T6/2024 (triệu USD)	So T5/2024 (%)	So T6/2023 (%)	6T/2024 (triệu USD)	So 6T/2023 (%)
Áo khác	77,80	12,39	-14,83	415,39	-19,63
Áo Jacket	32,17	38,76	-16,35	163,34	-9,69
Áo khoác	55,33	46,66	10,07	226,88	16,04
Áo len	21,08	43,06	-29,29	79,49	2,08
Áo phông	11,43	7,79	52,68	61,83	141,55
Áo sơ mi	28,69	-11,55	9,47	199,58	6,29
Áo thun	38,57	0,27	30,17	226,70	54,70
Bít tất	1,46	-80,02	-77,47	40,18	6,22
Bộ Jumpsuit	3,32	13,43	-24,00	25,45	3,09
Đồ lót	29,80	-18,65	7,50	183,53	11,41
Khăn bông	8,81	-56,31	-55,84	97,23	-14,56
Quần áo BHLĐ	9,09	14,50	-22,17	50,42	-30,59
Quần áo bơi	1,53	-23,05	-58,80	9,14	-5,85

Nhóm hàng	T6/2024 (triệu USD)	So T5/2024 (%)	So T6/2023 (%)	6T/2024 (triệu USD)	So 6T/2023 (%)
Quần áo thể thao	16,62	348,63	-9,82	35,34	-72,29
Quần áo trẻ em	22,26	-8,79	16,08	117,53	27,92
Quần áo vest	9,99	66,88	7,59	37,01	10,07
Quần dài khác	71,83	-7,09	4,82	434,03	-13,19
Quần Jean	1,76	-73,31	5,94	23,19	98,62
Quần sooc	11,52	-34,47	-4,36	112,73	55,11
Vỏ bọc các loại	1,27	-36,22	170,83	6,77	194,92
Khác	84,19	195,12	39,17	454,03	101,15
Tổng	538,53	14,72	0,25	2.999,79	6,38

Nguồn: Thống kê sơ bộ từ số liệu hải quan

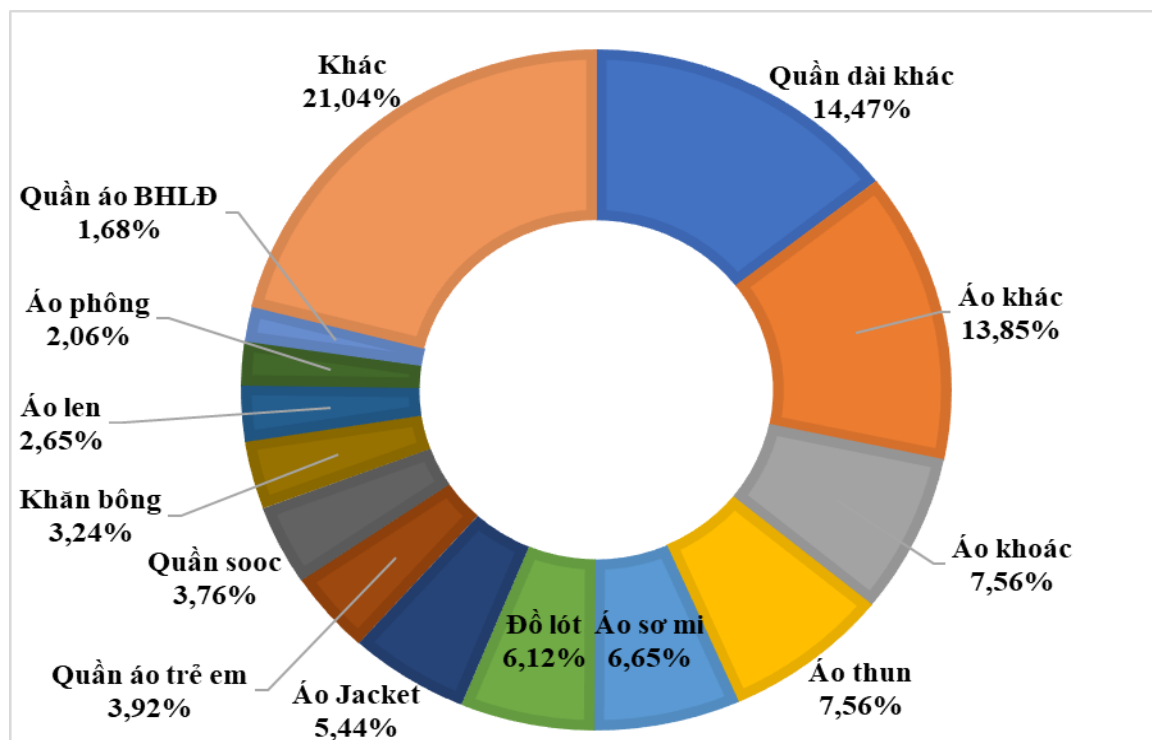
Ngược lại, các nhóm hàng áo khoác có xu hướng tăng khá. Là nhóm hàng có trị giá xuất khẩu cao thứ ba sang các thị trường thành viên CPTPP, kim ngạch xuất khẩu nhóm áo khoác trong tháng 6/2024 tăng 46,66% so với tháng 5/2024 và tăng 10,07% so với tháng 6/2023, đạt 55,33 triệu USD, đưa tổng kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng trong nửa đầu năm nay lên 226,88 triệu USD, tăng 16,04% so với cùng kỳ năm ngoái.

Xuất khẩu nhóm áo thun cũng tăng trưởng rõ rệt, đạt 38,57 triệu USD trong tháng 6/2024, tăng 30,17% so với tháng 6/2023 và tổng kim ngạch xuất khẩu các loại áo thun 6 tháng đầu năm 2024 tăng 54,7% so với cùng kỳ năm trước, đạt 226,7 triệu USD, chiếm 7,56% tỷ trọng về trị giá trong cơ cấu các nhóm hàng dệt may xuất khẩu sang khối các thị trường thành viên CPTPP.

Đặc biệt, nhóm áo phong tụy có trị giá xuất khẩu thấp nhưng có mức tăng trưởng xuất khẩu rất cao. Kim ngạch xuất khẩu các loại áo phong tháng 6/2024 đạt

11,43 triệu USD, tăng 7,79% so với tháng 5/2024 và tăng 52,68% so với tháng 6/2023. Tổng kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này trong 6 tháng đầu năm nay tăng tới 141,55% so với 6 tháng đầu năm ngoái, đạt 61,83 triệu USD.

Biểu đồ 4: Cơ cấu các nhóm hàng dệt may xuất khẩu sang các thị trường thành viên CPTPP trong nửa đầu năm 2024



Nguồn: Thống kê sơ bộ từ số liệu hải quan

Ngoài các nhóm hàng áo nói trên, nhóm quần Jean và nhóm vỏ bọc các loại cũng là những nhóm hàng dệt may có trị giá xuất khẩu sang các thị trường đối tác thành viên CPTPP thấp nhưng lại có mức tăng trưởng cao. Cụ thể, kim ngạch xuất khẩu trong tháng 6/2024 của nhóm quần Jean tăng 5,95% so với tháng 6/2023 và nhóm vỏ bọc các loại tăng 170,83%. Kim ngạch xuất khẩu trong 6 tháng đầu năm 2024 của nhóm quần Jean tăng 98,62% so với cùng kỳ năm trước, đạt 23,19 triệu USD, chiếm 0,77% tổng kim ngạch xuất khẩu các nhóm hàng dệt may sang các thị trường thành viên CPTPP; nhóm vỏ bọc các loại tăng đến 194,92%, đạt 6,77 triệu, chiếm 0,23% tỷ trọng. Điều này chứng tỏ, các doanh nghiệp dệt may Việt Nam cũng đã linh hoạt thực hiện đa dạng hoá các đơn hàng và các khách hàng.

Giảm mạnh nhất là nhóm hàng quần áo thể thao. Trị giá xuất khẩu nhóm hàng này sang các quốc gia thành viên CPTPP tháng 6/2024 giảm 9,82% so với cùng kỳ tháng 6/2023 và tổng trị giá xuất khẩu nhóm hàng trong 6 tháng đầu năm 2024 giảm tới 72,29% so với cùng kỳ nửa đầu năm 2023.

Bảng 4: Nhập khẩu các nhóm hàng dệt may mã HS 61 của một số thị trường đối tác thành viên CPTPP

Thị trường	3T/2023 (nghìn USD)	T4/2024 (nghìn USD)	T5/2024 (nghìn USD)	Tỷ trọng của Việt Nam trong 3T/2024 (%)
Nhật Bản	2.762.424	908.372	749.562	18,94
Canada	1.268.625	406.129	422.805	4,69
Malaysia	306.721			10,66
Úc	1.154.982	321.572		7,22
Chilê	358.962	85.388		1,67
Singapore	272.244	81.396		9,87
New Zealand	190.446			5,26

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Trademap

Theo số liệu của Trademap, nhu cầu nhập khẩu các nhóm hàng dệt may mã HS 61 của Nhật Bản, Úc và Canada lớn nhất trong các thị trường thành viên CPTPP. Tuy nhiên, tỷ trọng (tính theo trị giá nhập khẩu) của dệt may Việt Nam trong cơ cấu các nguồn cung nhóm hàng mã HS61 của các thị trường trên không cao dù Việt Nam là nguồn cung lớn thứ hai đối với 3 thị trường này. Kim ngạch nhập khẩu các nhóm hàng mã HS 61 từ Việt Nam của Nhật Bản, Úc và Canada trong quý 1/2024 chỉ chiếm từ 7% đến 19% tổng kim ngạch nhập khẩu mã hàng từ

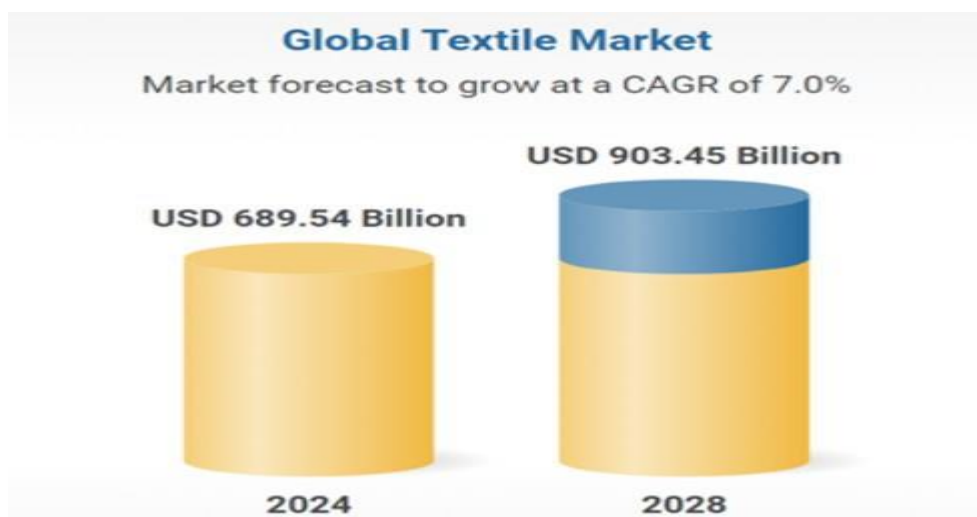
tất cả các nguồn cung. Trung Quốc và Bangladesh vẫn là hai đối thủ cạnh tranh mạnh nhất của Việt Nam tại những thị trường này.

Triển vọng và dự báo

Trang nghiên cứu và thị trường (researchandmarkets.com) của Mỹ dự báo quy mô thị trường dệt may toàn cầu sẽ tăng từ 638,03 tỷ USD vào năm 2023 lên 689,54 tỷ USD trong năm 2024 với tốc độ tăng trưởng kép hàng năm (CAGR) là 8,1%, chủ yếu căn cứ vào các yếu tố như sự gia tăng dân số toàn cầu, nhu cầu về sợi nhân tạo tăng cao, các sáng kiến của chính phủ hỗ trợ ngành dệt may, tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ ở các thị trường mới nổi và việc thực hiện các hạn chế về sử dụng nhựa.

Đến năm 2028, quy mô thị trường dệt may thế giới dự kiến sẽ tăng lên 903,45 tỷ USD với tốc độ tăng trưởng kép hàng năm (CAGR) trong giai đoạn năm 2024 - 2028 là 7,0%, nhờ dân số toàn cầu và đô thị hóa tiếp tục tăng, thương mại điện tử phát triển nhanh chóng, chi tiêu cho các hoạt động giải trí tăng cao, sự thâm nhập bán lẻ ngày càng phủ rộng, khả năng truy cập internet và sử dụng điện thoại thông minh tăng mạnh và sở thích ngày càng cao đối với các giải pháp giao hàng không tiếp xúc.

Biểu đồ 5: Dự báo doanh thu dệt may toàn cầu giai đoạn 2024 - 2028



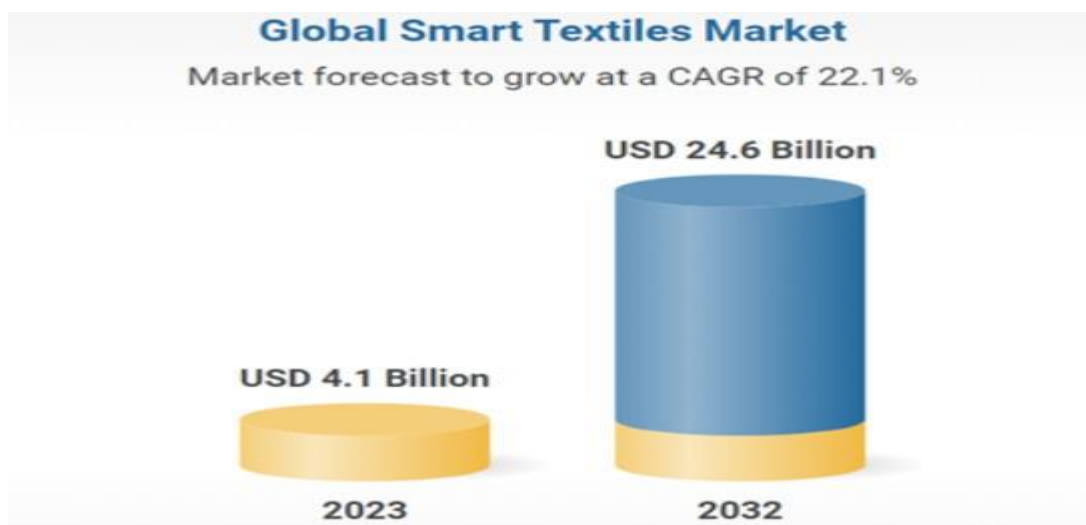
Nguồn: researchandmarkets.com

Các xu hướng đáng chú ý dự kiến trong giai đoạn dự báo bao gồm sự chuyển dịch sang áp dụng mực in dệt kỹ thuật số, tập trung vào việc sử dụng vải không dệt, nhấn mạnh vào việc sử dụng sợi hữu cơ, chú trọng vào sợi bền vững, tích hợp công nghệ blockchain vào quy trình sản xuất, áp dụng nền tảng kỹ thuật số để quản lý chuỗi cung ứng dệt may, hợp tác với các công ty công nghệ để thiết kế và phát triển vải thông minh, đầu tư vào robot và tự động hóa, kết hợp trí tuệ nhân tạo và nhấn mạnh vào quan hệ đối tác và hợp tác để thúc đẩy đổi mới trong phát triển sản phẩm.

Đáng chú ý, hàng dệt may thông minh sẽ là nhóm hàng có tiềm năng phát triển mạnh. Theo số liệu của Researchandmarkets, quy mô thị trường hàng dệt may thông minh toàn cầu năm 2023 đạt 4,1 tỷ USD, dự báo sẽ đạt 24,6 tỷ USD vào năm 2032, với tốc độ tăng trưởng hàng năm (CAGR) là 22,14% trong giai đoạn năm 2023-2032. Nhu cầu ngày càng tăng về việc theo dõi liên tục các số liệu về sức khỏe, sự phát triển nhanh chóng của Internet vạn vật (IoT) và sự hỗ trợ ngày càng tăng dưới hình thức tài trợ và ưu đãi thuế là những yếu tố chính thúc đẩy sự tăng trưởng của thị trường.

Dệt may thông minh, còn được gọi là vải điện tử, là loại vải tích hợp các thành phần kỹ thuật số như cảm biến, bộ vi điều khiển và sợi dẫn điện. Những loại vải này có khả năng cảm nhận, phản ứng và thích ứng với các điều kiện môi trường hoặc kích thích từ các nguồn cơ học, nhiệt hoặc hóa học. Không giống như các loại vải truyền thống, dệt may thông minh cung cấp các chức năng tương tác và có thể truyền dữ liệu, ngày càng được sử dụng nhiều trong nhiều lĩnh vực khác nhau bao gồm chăm sóc sức khỏe, thể thao, quân sự và thời trang. Trong chăm sóc sức khỏe, dệt may thông minh có thể theo dõi các dấu hiệu sinh tồn và cảnh báo các chuyên gia y tế. Trong thể thao, có thể theo dõi các số liệu về hiệu suất. Các ứng dụng quân sự bao gồm ngụy trang tiên tiến và áo giáp với hệ thống liên lạc tích hợp. Sự gia tăng của hàng dệt may thông minh được thúc đẩy bởi những tiến bộ trong khoa học vật liệu và hệ sinh thái Internet vạn vật (IoT) đang phát triển.

Biểu đồ 6: Dự báo doanh thu nhóm hàng dệt may thông minh toàn cầu giai đoạn 2024 - 2032



Nguồn: *researchandmarkets.com*

Nhu cầu sản phẩm ngày càng tăng trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe chủ yếu thúc đẩy thị trường. Khi dân số già đi và tỷ lệ mắc các bệnh mãn tính tăng lên, nhu cầu theo dõi liên tục các số liệu về sức khỏe như nhịp tim, nhiệt độ và huyết áp ngày càng tăng. Cùng với đó, khi các thiết bị IoT trở nên phổ biến hơn, nhu cầu tích hợp liền mạch giữa phần cứng và trải nghiệm người dùng ngày càng tăng. Ngoài ra, thiết bị điện tử tiêu dùng và thiết bị đeo đã trở thành một phần không thể thiếu trong cuộc sống hàng ngày nên việc tích hợp với dệt may thông minh đương nhiên sẽ là một tiến trình tự nhiên diễn ra. Đồng thời, các chính phủ và cơ quan quản lý ngày càng nhận ra tiềm năng của dệt may thông minh trong nhiều lĩnh vực khác nhau bao gồm chăm sóc sức khỏe, quốc phòng và an toàn công cộng, nên sẽ càng có nhiều hỗ trợ dưới hình thức ưu đãi thuế và tài trợ nghiên cứu cho các công ty trong lĩnh vực dệt may thông minh. Sự hỗ trợ này có thể đẩy nhanh các hoạt động nghiên cứu và phát triển, giúp các công ty khởi nghiệp nhỏ mở rộng quy mô và khuyến khích sự hợp tác giữa các nhà sản xuất dệt may và các công ty công nghệ.